Môn: Toán

Tên bài: **TỈ LỆ BẢN ĐỒ (TIẾP THEO)**

Tiết: 81

Ngày dạy: 30/12/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ (là tỉ số giữa hai độ dài).

- Vận dụng giải quyết vấn đề về tính toán liên quan đến quan hệ giữa độ dài thật (đo được trên thực tế) và độ dài đo được trên bản đồ.

- Phát triển các NL toán học như: HS biết tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, vẽ được độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, nháp, bảng con, vở viết, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)**  **1.1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng.** Luật chơi:Cô chia lớp thành 3 dãy, các em cùng thực hiện trả lời 3 câu hỏi, trả lời đúng câu 1 mới được đi tiếp câu 2, hình thức loại trực tiếp. Cuối cùng, dãy nào còn nhiều bạn tham gia đến cùng là dãy ấy thắng.  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài trên bản đồ 1 cm thì độ dài thật tương ứng là bao nhiêu?  Câu 2: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 500. Nếu độ dài thật ngoài thực tế là 20m thì độ dài tương ứng trên bản đồ là bao nhiêu?  Câu 3: Với bản đồ có tỉ lệ 1 : 100. Độ dài trên bản đồ là 1 cm. Vậy độ dài thật là …..  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **1.2. Giới thiệu bài** | - Cả lớp lắng nghe cách thực hiện  - HS ghi kết quả vào bảng con.                                      - HS nghe | - HS cùng tham gia trò chơi |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành(25p)**  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó làm việc nhóm 4.  - GV yêu cầu HS báo cáo.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của nhóm bạn trước lớp.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bản đồ trên có tỉ lệ là 1 : 800 000.  Nếu độ dài trên bản đồ là 1 cm thì độ dài thật là:  1 cm x 800 000 = 800 000 cm = 8 km  Nếu độ dài thật là 8 km thì độ dài trên bản đồ là:  8 km = 800 000 cm  800 000 cm : 800 000 = 1 cm  Ví *dụ:* Trên bản đồ, khoảng cách giữa Hoàn Kiếm và Thị xã Sơn Tây khoản  6,5 cm, thì độ dài thật giữa hai vị trí đó khoảng:  6,5 cm x 800 000 = 5 200 000 cm = 52 km  **Bài 4.**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét bài làm của bạn trong bảng nhóm*.*  *-* GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 5.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.                          - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả, cả lớp lắng nghe nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Quan sát bản đồ và trả lời 4 câu hỏi a) b) c) d)  -HS thực hiện cá nhân vào vở bài tập Toán sau đó làm việc nhóm 4.  -HS chia sẻ bài làm trước lớp.  -HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Sử dụng máy tính cầm tay để tính.  - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán 5 trang 112, 1 HS làm bảng nhóm câu a, 1 HS làm bảng nhóm câu b                        - HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.    - HS đọc yêu cầu bài tập 5.  - Trả lời câu hỏi: Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ nào để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp ?  HS thảo luận và đưa ra câu trả lời, chẳng hạn:  Ta có: 14 m = 1 400 cm. Khi đó, độ dài trên sơ đồ của chiều dài căn hộ:  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 10 = 140 cm;  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 50 = 28 cm;  Với tỉ lệ là: 1 400 cm : 200 = 7 cm.  Như vậy, để có thể vẽ được sơ đồ thích hợp, Khôi nên chọn tỉ lệ bản đồ là . | - HS đọc được yêu cầu bài tập    - HS trả lời được:  a), b)                    - HS đọc được yêu cầu bài tập    - HS làm bài theo khả năng của bản thân    - HS đọc được yêu cầu bài tập    - HS làm bài theo khả năng của bản thân |
| **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm(5p)**  **Bài 6**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6.  - GV yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.        - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành Phiếu học tập.                **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em ôn lại về: tỉ lệ bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài thật khi biết độ dài đo được trên bản đồ; biết tỉ lệ bản đồ, tính độ dài đo được trên bản đồ khi biết độ dài thật.  Tìm tình huống thực tế liên quan đến tỉ lệ bản đồ, hôm sau chia sẻ với các bạn. Chuẩn bị **Bài 46: Luyện tập chung (Tiết 1)** | - HS đọc yêu cầu bài tập 6.  - Trả lời câu hỏi: a) Đo rồi ghi kết quả chiều dài bảng của lớp học; Chiều dài chiều rộng của phòng học.  b) Chiều dài bảng của một lớp học là 3m. Vẽ đoạn thẳng AB biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100  - HS làm việc nhóm 4  a) HS đo độ dài thật chiều dài bảng của lớp học; chiều rộng phòng học; chiều dài phòng học rồi tính các độ dài tương ứng trên bản đồ tỉ lệ 1 : 50.  - HS nói cho bạn nghe cách làm.  b) HS thực hiện các thao tác:  Đổi 3 m = 300 cm.  - Tính chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100 là: 300 cm : 100 = 3 cm.  - Vẽ đoạn thẳng AB = 3 cm biểu thị chiều dài bảng đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 100.  - HS chia sẻ cảm nhận của bản thân  - HS lắng nghe | - HS đọc được yêu cầu bài tập    - HS làm bài theo khả năng của bản thân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………